TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 4 -2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

Bị đơn: Chị Võ Thị Tố N, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn anh Lê Văn Q trình bày:

Anh và chị N sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không còn tin tưởng nhau. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là cháu Lê Thị Thúy Ái, sinh năm 1996 và cháu Lê Q Việt, sinh năm 2001, hiện tại 02 con đã trưởng thành tự lao động và sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa và các bản khai ngày 01 tháng 4 năm 2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị Tố N trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Q và đồng ý với lời trình bày của anh Q. Nay anh Q yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công anh anh Lê Văn Q và chị Võ Thị Tố N là vợ chồng.

Về con chung: 02 con chung là cháu Lê Thị Thúy Ái, sinh năm 1996 và cháu Lê Q Việt, sinh năm 2001 đã trưởng thành tự lao động và sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Q, chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn Q và chị Võ Thị Tố N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Q và chị N chung sống với nhau vào từ năm 1995 không có đăng ký kết hôn.

Xét việc sống chung với nhau như vợ chồng của anh Q, chị N không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận anh Lê Văn Q và chị Võ Thị Tố N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Do 02 con chung đã trưởng thành tự lao động và sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Lê Văn Q và chị Võ Thị Tố N là vợ chồng.

2. Về con chung: Do 02 con chung tên Lê Thị Thúy Ái, sinh năm 1996 và Lê Q Việt, sinh năm 2001 đã trưởng thành tự lao động và sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Q, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Văn Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Q đã nộp tại biên lai thu số 0015033 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn Q và chị Võ Thị Tố N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND thị trấn Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Hồ Văn Cường